

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 12/CUC TAY TRADING LLC/2025

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm

Tên tổ chức, cá nhân: CÔNG TY TNHH CÚC TÂY TRADING

Địa chỉ: Tòa nhà Cicero, 222 Điện Biên Phủ, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Điện thoại: (028) 35268489 (Ext: 770)

E-mail: vn.import@mrdiy.com

Mã số doanh nghiệp: 0317734828

Số Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP: Ngày Cấp/Nơi cấp: (đối với cơ sở thuộc đối tượng phải cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm theo quy định)

II. Thông tin về sản phẩm

1. Tên sản phẩm: **ĐĨA INOX**

2. Thành phần: Inox.

3. Thời hạn sử dụng sản phẩm: Không có hạn sử dụng.

4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:

Chất liệu bao bì: Sản phẩm được đóng trong túi nhựa PP, bao bì đảm bảo an toàn vệ sinh theo quy định của Bộ Y Tế.

Quy cách đóng gói: 1 cái/túi.

Thông số kỹ thuật: (13,7 x 2,7) cm (đường kính x chiều cao); (15,5 x 2,8) cm (đường kính x chiều cao); (21,7 x 3,4) cm (đường kính x chiều cao).

5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm:

Xuất xứ: Trung Quốc.

Sản xuất tại: CHAOZHOU CITY CHAOAN ZONE CAITANG TOWN RUILI STAINLESS STEEL PRODUCTS FACTORY

Địa chỉ: Linwu Industrial Zone, Caitang Town, Chaoan Zone, Chaozhou City, Guangdong Province, Trung Quốc.

III. Mẫu nhãn sản phẩm (đính kèm mẫu nhãn sản phẩm hoặc mẫu nhãn sản phẩm dự kiến)

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm

Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:



+ QCVN 12-3:2011/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về vệ sinh an toàn đối với bao bì, dụng cụ bằng kim loại tiếp xúc trực tiếp với thực phẩm.

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 08 tháng 05 năm 2025

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

(Ký tên, đóng dấu)



VŨ HOÀNG THI

TRƯỞNG PHÒNG NHẬP KHẨU





NỘI DUNG NHÃN PHỤ DỤ KIẾN

ĐĨA INOX

Thông số kỹ thuật: (13,7 x 2,7) cm (đường kính x chiều cao).

Thành phần: Inox.

Hướng dẫn sử dụng: Rửa kỹ trước khi sử dụng lần đầu tiên.

Hướng dẫn bảo quản: Bảo quản ở nơi khô thoáng. Phơi khô sản phẩm sau khi sử dụng.

Thông tin cảnh báo: Không sử dụng nếu sản phẩm bị hư hỏng. Vui lòng để sản phẩm tránh xa lửa và nơi có nhiệt độ cao. Không sử dụng giẻ thép để vệ sinh nhằm tránh làm xước bề mặt.

Nhà sản xuất:

CHAOZHOU CITY CHAOAN ZONE CAITANG TOWN RUILI STAINLESS STEEL PRODUCTS
FACTORY

Địa chỉ: Linwu Industrial Zone, Caitang Town, Chaoan Zone, Chaozhou City, Guangdong Province, Trung Quốc.

Nhà nhập khẩu:

CÔNG TY TNHH CÚC TÂY TRADING

Địa chỉ: Tòa nhà Circo, 222 Điện Biên Phủ, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Điện thoại: (028) 35268489 (Ext: 770)

Xuất xứ: Trung Quốc.

Sản phẩm	NỘI DUNG NHÃN PHỤ DỤ KIẾN
	Đĩa INOX Thông số kỹ thuật: (15,5 x 2,8) cm (đường kính x chiều cao). Thành phần: Inox. Hướng dẫn sử dụng: Rửa kỹ trước khi sử dụng lần đầu tiên. Hướng dẫn bảo quản: Bảo quản ở nơi khô thoáng. Phơi khô sản phẩm sau khi sử dụng. Thông tin cảnh báo: Không sử dụng nếu sản phẩm bị hư hỏng. Vui lòng để sản phẩm tránh xa lửa và nơi có nhiệt độ cao. Không sử dụng giẻ thép để vệ sinh nhằm tránh làm xước bề mặt. Nhà sản xuất: CHAOZHOU CITY CHAOAN ZONE CAITANG TOWN RUILI STAINLESS STEEL PRODUCTS FACTORY Địa chỉ: Linwu Industrial Zone, Caitang Town, Chaoan Zone, Chaozhou City, Guangdong Province, Trung Quốc. Nhà nhập khẩu: CÔNG TY TNHH CÚC TÂY TRADING Địa chỉ: Tòa nhà Circo, 222 Điện Biên Phủ, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam. Điện thoại: (028) 35268489 (Ext: 770) Xuất xứ: Trung Quốc.



Sản phẩm

9069011

NỘI DUNG NHÃN PHỤ DỤ KIẾN

Đĩa INOX

Thông số kỹ thuật: (21,7 x 3,4) cm (đường kính x chiều cao).

Thành phần: Inox.

Hướng dẫn sử dụng: Rửa kỹ trước khi sử dụng lần đầu tiên.

Hướng dẫn bảo quản: Bảo quản ở nơi khô thoáng. Phơi khô sản phẩm sau khi sử dụng.

Thông tin cảnh báo: Không sử dụng nếu sản phẩm bị hư hỏng. Vui lòng để sản phẩm tránh xa lửa và nơi có nhiệt độ cao. Không sử dụng giẻ thép để vệ sinh nhằm tránh làm xước bề mặt.

Nhà sản xuất:

CHAOZHOU CITY CHAOAN ZONE CAITANG TOWN RUILI STAINLESS STEEL PRODUCTS
FACTORY

Địa chỉ: Linwu Industrial Zone, Caitang Town, Chaoan Zone, Chaozhou City, Guangdong Province, Trung Quốc.

Nhà nhập khẩu:

CÔNG TY TNHH CÚC TÂY TRADING

Địa chỉ: Tòa nhà Circo, 222 Điện Biên Phủ, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Điện thoại: (028) 35268489 (Ext: 770)

Xuất xứ: Trung Quốc.



TIÊU CHUẨN SẢN PHẨM ĐÍNH KÈM

Tên sản phẩm: **Đĩa INOX**

Thử thôi nhiễm

Chỉ tiêu kiểm tra	Điều kiện ngâm thôi	Dung dịch ngâm thôi	Giới hạn tối đa
Arsen	95°C trong 30 phút	Nước	0,2 µg/ml
	60°C trong 30 phút	Dung dịch acid citric 0,5%	
Cadmi	95°C trong 30 phút	Nước	0,1 µg/ml
	60°C trong 30 phút	Dung dịch acid citric 0,5%	
Chì	95°C trong 30 phút	Nước	0,4 µg/ml
	60°C trong 30 phút	Dung dịch acid citric 0,5%	

BẢN DỊCH

9069007		Thương hiệu RUI LI® 14# Đĩa (Mã vạch) 6946248300233 CHAOZHOU CITY CHAOAN ZONE CAITANG TOWN RUILI STAINLESS STEEL PRODUCTS FACTORY
9069008		Thương hiệu RUI LI® 16# Đĩa (Mã vạch) 6946248300240 CHAOZHOU CITY CHAOAN ZONE CAITANG TOWN RUILI STAINLESS STEEL PRODUCTS FACTORY
9069011		Thương hiệu RUI LI® 22# Đĩa (Mã vạch) 6946248300271 CHAOZHOU CITY CHAOAN ZONE CAITANG TOWN RUILI STAINLESS STEEL PRODUCTS FACTORY

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 03 năm 2025

Đại diện tổ chức, cá nhân
CÔNG TY TNHH CÚC TÂY TRADING

(Đã ký và đóng dấu)

Vũ Hoàng Thi

Phó phòng Nhập khẩu



Tôi, Nguyễn Thị Mai Hiền, CCCD số: 001300010089 do Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 25/04/2021; cam đoan dịch chính xác giấy tờ/ văn bản này từ tiếng **Anh sang tiếng Việt**.

Người dịch



Nguyễn Thị Mai Hiền

LỜI CHỨNG CỦA CÔNG CHỨNG VIÊN

Hôm nay, ngày 28 tháng 04 năm 2025 (Ngày hai tám, tháng tư, năm hai nghìn không trăm hai mươi lăm)

Tại Văn phòng Công chứng Nguyễn Huệ, địa chỉ tại số 165 Giảng Võ, phường Cát Linh, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

Tôi,  - Công chứng viên, trong phạm vi trách nhiệm của mình theo quy định của pháp luật.

CHỨNG NHẬN

- Bản dịch này do bà Nguyễn Thị Mai Hiền, CCCD số: 001300010089 do Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 25/04/2021, là cộng tác viên phiên dịch của Văn phòng Công chứng Nguyễn Huệ, thành phố Hà Nội, đã dịch từ tiếng **Anh sang tiếng Việt**.
- Chữ ký trong bản dịch đúng là chữ ký của bà Nguyễn Thị Mai Hiền;
- Nội dung của bản dịch chính xác, không vi phạm pháp luật, không trái với đạo đức xã hội;
- Văn bản công chứng này được lập thành  bản chính, mỗi bản gồm  tờ,  trang, lưu một (1) bản tại Văn phòng Công chứng Nguyễn Huệ, thành phố Hà Nội.

Số công chứng:  Quyền số: 01 /2025 TP/CC-SCC/BD

CÔNG CHỨNG VIÊN





Tôi Trịnh Hoàng Lan, Căn cước số: 024300003907 do Bộ Công an cấp ngày 18/02/2025; cam đoan dịch chính xác giấy tờ/ văn bản này từ **tiếng Trung sang tiếng Việt**.

Người dịch



Trịnh Hoàng Lan

LỜI CHỨNG CỦA CÔNG CHỨNG VIÊN

Hôm nay, ngày 28 tháng 04 năm 2025 (Ngày hai tám, tháng tư, năm hai nghìn không trăm hai mươi lăm)
Tại Văn phòng Công chứng Nguyễn Huệ – Số 165 phố Giảng Võ, phường Cát Linh, quận Đống Đa, TP.
Hà Nội.

Tôi: **Lê Như Xuân** - Công chứng viên, trong phạm vi trách nhiệm của mình theo quy định của pháp luật.

CHỨNG NHẬN

- Bản dịch này do bà Trịnh Hoàng Lan, Căn cước số: 024300003907 do Bộ Công an cấp ngày 18/02/2025, là cộng tác viên phiên dịch của Văn phòng Công chứng Nguyễn Huệ, thành phố Hà Nội, đã dịch từ **tiếng Trung sang tiếng Việt**.
- Chữ ký trong bản dịch đúng là chữ ký của bà Trịnh Hoàng Lan
- Nội dung của bản dịch chính xác, không vi phạm pháp luật, không trái với đạo đức xã hội;
- Văn bản công chứng này được lập thành **3** bản chính, mỗi bản gồm **2** tờ, **2** trang, lưu 01 bản tại Văn phòng Công chứng Nguyễn Huệ, thành phố Hà Nội.
- Số công chứng: **15082** Quyền số: 01/2025 TP/CC-SCC/BD

CÔNG CHỨNG VIÊN



Lê Như Xuân

9069007



Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 03 năm 2025

Đại diện tổ chức, cá nhân

(Ký tên, đóng dấu)



Vũ Hoàng Thi

Phó phòng Nhập khẩu





9069008



34828
NG T
NHH
C TA
ADIN
HỒ C

9069011



BÁO CÁO KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM ANALYSIS REPORT

Báo cáo số/Report No.: 2503002537-3

Ngày/Date: 20/03/2025

Số đơn hàng/Job Order No.: 2503002537
Tên khách hàng/Client's name: **CÔNG TY TNHH CÚC TÂY TRADING**
Địa chỉ/Address: Tòa nhà Circo, 222 Điện Biên Phủ, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.
Thông tin mẫu/Sample information: **ĐĨA INOX**
Số niêm phong/Seal No.: Không niêm/No seal
Mô tả mẫu/Sample description: **ĐĨA INOX**
Ngày nhận mẫu/Date of sample receipt: 14/03/2025
Ngày bắt đầu phân tích/Date of Analysis Commencement: 15/03/2025

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM/ANALYSIS RESULT(S)

[Xem trang kế/See next page(s)]

Ghi chú/ Notes:

Các thử nghiệm này được thực hiện trên 1 đơn vị mẫu theo yêu cầu khách hàng/All tests were performed on one unit of sample as client's request.

(*)Phương pháp được công nhận ISO/IEC 17025:2017 bởi tổ chức BoA/ISO/IEC 17025:2017 accredited method by BoA organisation.

- LOQ: Giới hạn định lượng của phương pháp/Limit of quantitation.
- Thông tin mẫu được khách hàng cung cấp/Sample information provided by clients.
- Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử/The analysis result(s) valid on tested sample only.
- Không được sao chép một phần báo cáo kết quả thử nghiệm này nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Ban giám đốc Công ty TNHH TENTAMUS VIỆT NAM/This Analysis Report shall not be reproduced except in full, without written approval of the Board of Director of TENTAMUS VIETNAM LLC.

Phòng Kiểm nghiệm
Laboratory



NGUYỄN PHAN CHINH

Đại diện Công ty TNHH TENTAMUS VIỆT NAM
On behalf of TENTAMUS VIETNAM LLC



TRẦN LÊ MINH KHÁNH

BÁO CÁO KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM ANALYSIS REPORT

Báo cáo số/Report No.: 2503002537-3

Ngày/Date: 20/03/2025

STT/ No.	Chỉ tiêu/ Parameter	Đơn vị tính/ Unit	Kết quả/ Result	LOQ	Phương pháp/ Analysis method
1	Thời nhiễm Arsen (Nước, 95°C, 30 phút) /Arsenic migration (Water, 95°C, 30 minutes)	µg/ml	< 0.1	0.1	QCVN 12-3:2011/BYT(*)
2	Thời nhiễm Cadmi (Nước, 95°C, 30 phút) /Cadmium migration (Water, 95°C, 30 minutes)	µg/ml	< 0.1	0.1	QCVN 12-3:2011/BYT(*)
3	Thời nhiễm Arsen (Acid citric 0.5%, 60°C, 30 phút) /Arsenic migration (0.5% Citric acid, 60°C, 30min)	µg/ml	< 0.1	0.1	QCVN 12-3:2011/BYT(*)
4	Thời nhiễm Cadmi (Acid citric 0.5%, 60°C, 30 phút) /Cadmium migration (0.5% Citric acid, 60°C, 30 min)	µg/ml	< 0.1	0.1	QCVN 12-3:2011/BYT(*)
5	Thời nhiễm Chì (Acid citric 0.5%, 60°C, 30 phút) /Lead migration (0.5% Citric acid, 60°C, 30min)	µg/ml	< 0.1	0.1	QCVN 12-3:2011/BYT(*)
6	Thời nhiễm Chì (Nước, 95°C, 30 phút) /Lead migration (Water, 95°C, 30 minutes)	µg/ml	< 0.1	0.1	QCVN 12-3:2011/BYT(*)

Tổng số chỉ tiêu/Total testing parameters: 6

[Báo cáo kết thúc/End of report]